

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 38/2022/DS-ST  
Ngày: 20 - 4 - 2022  
*V/v Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cái Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Hoàng
2. Bà Nguyễn Xuân Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST, ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 3, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

\* Bị đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Thế V; cùng trú tại: Tổ 3, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Các bên vắng có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

**\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Do chòm xóm quen biết nên Bà P có tham gia chơi hụi do Bà H làm chủ hụi như sau:

Hụi 5.000.000 đồng, 20 ngày khui một lần, khui ngày 12-9-2017 âm lịch nhằm ngày 12-10-2017 dương lịch, hụi gồm 45 phần có 31 hụi viên tham gia, Bà P tham gia 01 phần, đóng được 30 kỳ thì Bà H tuyên bố hụi bẻ không giao hụi. Tổng số tiền Bà P đã đóng hụi vốn là 109.560.000 đồng, lãi 40.440.000 đồng.

Hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, khui ngày 25-3-2017 âm lịch nhằm ngày 21-4-2017 dương lịch, hụi gồm 30 phần có 26 hụi viên tham gia, Bà P tham gia 01 phần, đóng được 14 kỳ thì Bà H tuyên bố hụi bẻ không giao hụi. Tổng số tiền Bà P đã đóng hụi vốn là 49.510.000 đồng, lãi 20.490.000 đồng.

Hụi 5.000.000 đồng, 20 ngày khui một lần, khui ngày 25-3-2017 âm lịch nhằm ngày 21-4-2017 dương lịch, hụi gồm 45 phần có 32 hụi viên tham gia, Bà P tham gia 01 phần, đóng được 21 kỳ thì Bà H tuyên bố hụi bẻ không giao hụi. Tổng số tiền bà Thủy đã đóng hụi vốn là 73.250.000 đồng, lãi 31.750.000 đồng.

Bà P mua thêm 01 dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 25-3-2017 âm lịch nhằm ngày 21-4-2017 dương lịch, tổng số tiền mua là 162.000.000 đồng.

Khấu trừ hụi chết của chị Nguyễn Thị Cúc 82.000.000 đồng và của anh Nguyễn Văn Nhuận 140.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bà P có hùn chơi hụi với Bà H các dây hụi do Bà H đứng tên Bà H hốt hụi chưa giao lại hụi cho bà, sau đó Bà H tự tính toán khấu trừ và viết giấy nợ.

Ngày 07-5-2018 âm lịch là ngày 20-6-2018 dương lịch, hai bên gút nợ tổng số tiền vốn Bà P đóng hụi cho Bà H sau khi khấu trừ còn nợ lại là 232.320.000 đồng, lãi thỏa thuận là 92.180.000 đồng. Bà khởi kiện yêu cầu trả hụi vốn là 232.320.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ khi hai bên gút nợ ngày 07-5-2018 cho đến nay. Trong giấy nợ tên T là do ở nhà và chòm xóm hay kêu tên T nên khi viết giấy nợ Bà H ghi tên T, tên trong giấy tờ là Nguyễn Thị P.

*\* Theo bị đơn Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V trình bày:*

Bà H thống nhất với số tiền Bà P kiện và những dây hụi Bà P tham gia do bà làm chủ hụi. Số tiền gút trong giấy nợ hụi là do bà viết và hai bên thỏa thuận, do bà đang chấp hành án nên không có khả năng trả lãi cho Bà P, bà xin không tính lãi chỉ đồng ý trả vốn còn lại là 232.320.000 đồng. Số tiền này không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Thế V, ông V không biết việc bà làm, Bà H không đồng ý Bà P yêu cầu ông V cùng trả số tiền trên.

Ông V trình bày, việc Bà H vợ ông chơi hụi cùng các hụi viên ông không biết. Tại thời điểm đó ông đi làm cho 02 công ty là bảo hiểm và bưu điện Châu Thành, thu nhập mỗi tháng của ông là 40.000.000 đồng đủ trang trải trong gia đình nên việc làm của vợ ông không nhằm mục đích lo cho gia đình, khi nhiều người đến nhà ông đòi nợ thì ông mới biết nên ông không đồng ý trả số nợ trên cho Bà P.



[3.1] Đối với số tiền nợ hụi trên Bà H thống nhất với Bà P theo biên nhận nợ do bà viết cho Bà P, tổng số tiền hụi vốn Bà P đã đóng cho các dây hụi và khấu trừ các khoản hụi chết, hụi sống, hụi hùn chung với Bà H và các khoản cần trừ nợ hụi của chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Nh còn lại nợ hụi vốn là 232.320.000 đồng. Hụi bể nên Bà P yêu cầu trả số nợ hụi vốn, Bà H đồng ý trả số tiền nợ hụi vốn này cho Bà P là phù hợp theo quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chứng cứ Bà P khởi kiện trong vụ án là giấy gút nợ hụi và lãi phô tô, không có bản chính vì bản chính đã nộp bị thất lạc. Tòa án đã sao lục giấy nợ từ hồ sơ của Tòa án có các dây hụi Bà P tham gia như trình bày và Bà H cũng thừa nhận và đồng ý trả số tiền ghi trong giấy nợ là do Bà H viết gút nợ và chưa trả số tiền Bà P kiện trên nên chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Bà P là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] Đối với yêu cầu của Bà P buộc vợ chồng ông Nguyễn Thế V và Bà Võ Thị Thu H cùng có nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc Bà H làm chủ hụi và mở nhiều dây hụi trong một thời gian dài với nhiều sổ sách tính toán, mỗi khi khai hụi thì có nhiều người đến nhà, cũng như việc Bà H đi gom hụi hàng ngày. Trong khi ông V và Bà H là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sống chung nhà nên phải biết, thu nhập hàng tháng của Bà H cũng là cùng ông V lo cho cuộc sống gia đình, cuộc sống chung. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với Bà H tại tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì ông V cũng có cam kết bán toàn bộ tài sản chung của vợ chồng để trả cho tất cả bà con tham gia hụi còn nợ, một số giấy nợ của những người tham gia hụi của Bà H thì ông V cũng có ký xác nhận nợ đồng ý trả nợ thay cho Bà H nên cần buộc vợ chồng ông V, Bà H cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Thủy là phù hợp.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà P đối với số tiền nợ hụi của Bà H và ông V là phù hợp.

[2.3]. Xét yêu cầu tính lãi của Bà P đối với số tiền nợ hụi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên khi gút số tiền nợ hụi trong giấy nợ thỏa thuận lãi suất không cụ thể là bao nhiêu, chỉ ghi lãi đồng ý trả theo thỏa thuận là 92.180.000 đồng, không ghi thời gian trả nợ. Căn cứ vào Điều 468, 469 và điểm a, khoản 3 Điều 6 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì lãi này phù hợp không quá mức quy định 20%/năm của số tiền gốc là 232.320.000 đồng tính từ ngày gút nợ 20-6-2018 đến ngày xét xử nên chấp

nhận số tiền lãi trên. Bà H xin không trả lãi vì đang chấp hành án không có khả năng trả lãi nhưng Bà P không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận cho lời trình bày của Bà H về phần lãi.

Như vậy, Bà H, ông V phải trả tổng số tiền vốn và lãi cho Bà P tính đến ngày xét xử là 232.320.000 đồng tiền nợ hụi vốn + 92.180.000 đồng tiền lãi theo thỏa thuận thành 324.500.000 (ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông V và Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Quyết định số 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là phần đất tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh vẫn tiếp tục có hiệu lực đến khi có quyết định khác thay thế.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 468, 469 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, húy, biêu, phùng; Điều 147, 228 Bộ luật Tổ tụng Dân sự. Nghị Quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị P về tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V.

Buộc Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Thế V cùng có trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị P tổng số tiền nợ hụi là 324.500.000 (ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Trong đó tiền nợ hụi vốn là 232.320.000 đồng; lãi 92.180.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quyết định số:12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là phần đất tọa lạc tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh vẫn tiếp tục có hiệu lực đến khi có quyết định khác thay thế.

**2/ Về án phí:**

Bà H, ông V phải chịu 16.225.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà P không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí Bà P đã nộp 6.625.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0007206 ngày 23 tháng 3 năm 2021. Bà P được nhận lại số tiền trên.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự huyện C
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

***TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***

***Cái Thị Minh Tâm***